

Số: 101 /KH-UBND

Mỹ Tú, ngày 04 tháng 6 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Thực hiện Kế hoạch số 26/ KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (viết tắt là kế hoạch 26/KH-UBND ngày 15/02/2024),

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch 26/KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng (Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/02/2024), trên địa bàn huyện Mỹ Tú như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Nhằm giúp ngành chăn nuôi huyện phát triển ổn định, bền vững, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi gây ra tại khu vực trung tâm, nội ô thị trấn; đồng thời, tạo điều kiện cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia vào các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm (gọi chung là cơ sở chăn nuôi) thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi và được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (viết tắt là Nghị quyết).

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết phải đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, thống nhất trong hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

#### **2. Yêu cầu**

- Triển khai thực hiện nội dung cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi di dời đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi, phải đảm bảo công khai, minh bạch đúng đối tượng, đúng nội dung, kiên



quyết xử lý các trường hợp vụ lợi, tiêu cực.

- Tuyệt đối không cấp phép cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân xây dựng mới, coi nới, mở rộng diện tích, tăng đàn, tái đàn tại khu vực không được phép chăn nuôi (đối với chim yến).

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

**1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi, các quy định liên quan lĩnh vực chăn nuôi thông qua các hình thức phù hợp như:** Tổ chức tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của huyện và các đơn vị có liên quan; các chương trình phát thanh, hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các cuộc sinh hoạt cộng đồng ở ấp; vận động thông qua tuyên truyền viên, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội, ấp, nhân viên thú y cơ sở tại địa phương. Nhiệm vụ này phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, nhất là tại khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã)

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Văn hoá – Thể thao – Truyền thanh huyện.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

**2. Rà soát thống kê các cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời; tổ chức ký cam kết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi**

Căn cứ Quyết định số 3238/UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành danh mục cụ thể khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Theo đó, trên địa bàn huyện Mỹ Tú có 04 ấp (ấp Nội Ô, ấp Cầu Đồn, ấp Mỹ Thuận và ấp Mỹ Tân) thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa thuộc khu vực không được phép chăn nuôi.

### 2.1. Trình tự thực hiện

**Bước 1:** Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa thống kê, lập danh sách số cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp – Phát triển nông thôn).

*(Chi tiết theo Phụ lục 1.1; Phụ lục 1.2 đính kèm).*

Cần niêm yết công khai danh sách cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời tại nhà sinh hoạt cộng đồng ấp, trụ sở UBND thị trấn và thông báo trên các phương tiện truyền thông thị trấn.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2.1, Phụ lục 2.2 đính kèm).*

**Bước 2:** Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện) triển khai thực hiện về điều kiện hỗ trợ tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.



**Bước 3:** Thông tin, tuyên truyền, vận động, tiếp nhận, đăng ký cam kết di dời và tổ chức thẩm định cơ sở chăn nuôi.

Tổ chức họp, triển khai thông báo Quyết định di dời của Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa đến các cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời. Tuyên truyền, vận động, tiếp nhận, đăng ký, cam kết di dời của cơ sở chăn nuôi và tổ chức thẩm định cơ sở chăn nuôi trước khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi.

**Bước 4:** Tổ chức nghiệm thu

UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa thành lập Tổ Thẩm định và tổ chức nghiệm thu, xác minh hoàn thành việc di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi và đề xuất kinh phí hỗ trợ.

Tổ Thẩm định huyện tổ chức nghiệm thu, xác minh hoàn thành việc di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi và đề xuất kinh phí hỗ trợ với UBND huyện.

**Bước 5:** Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa tổng hợp danh sách, đề nghị hỗ trợ kinh phí gửi về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) vào thời gian cuối tháng (báo cáo hằng tháng) và trước ngày 01/10/2024 (báo cáo năm).

**Bước 6:** Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thẩm định hồ sơ, lập danh sách, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí hỗ trợ di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

*(Chi tiết theo Phụ lục 3.1, Phụ lục 3.2 đính kèm).*

- Biểu mẫu Quyết định; mẫu Biên bản (khảo sát, xác minh, thẩm định và nghiệm thu) thực hiện theo thể thức kỹ thuật trình bày văn bản hành chính được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Các biểu mẫu chi trả tiền hỗ trợ (danh sách nhận hỗ trợ; phiếu chi,...) thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

**2.2. Lộ trình thực hiện**

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2024:

+ Đến tháng 6 năm 2024: Phấn đấu có 50% cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi chấm dứt hoạt động; hoàn thành việc hỗ trợ khi di dời và các hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

+ Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: Phấn đấu 100% cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi chấm dứt hoạt động; hoàn thành việc hỗ trợ khi di dời và các hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa.



- Cơ quan phối hợp: các thành viên Tổ thẩm định huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **3. Tổ chức hoàn thiện điều kiện chăn nuôi**

Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thống kê, lập danh sách số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp – Phát triển nông thôn). Đối với các cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng có hiệu lực thi hành, không thuộc khu vực không được phép chăn nuôi nhưng không đáp ứng điều kiện chăn nuôi thì hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đáp ứng theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo chi hỗ trợ chuồng trại khi di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi.

2. Ngân sách huyện đảm bảo chi hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Tổ trưởng Tổ thẩm định) tổng hợp kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để tổ chức thực hiện (trong đó, phân ra kinh phí thuộc ngân sách tỉnh và ngân sách huyện).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hằng quý, tổng hợp kinh phí việc chi hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính xem xét, thẩm định; trình Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí bổ sung cho địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo việc thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi đúng quy định trên địa bàn huyện kể từ ngày Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024; đồng thời, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2. Phòng kế hoạch - Tài chính**



- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện:

+ Tổng hợp kinh phí chi hỗ trợ chuồng trại khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Phân bổ ngân sách huyện đảm bảo chi hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi.

- Chủ trì, phối hợp với ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cho chủ trương đầu tư đối với các dự án chăn nuôi trên địa bàn huyện cho các tổ chức hoạt động sản xuất chăn nuôi trên địa bàn huyện đúng quy định và nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn liên quan.

### **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, đề xuất xử lý đối với các hành vi vi phạm hành chính về xây dựng (nếu có) đối với các cơ sở chăn nuôi.

### **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về môi trường, thủ tục về đất đai đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của ngành.

### **5. Phòng Văn hoá và Thông tin**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, hướng dẫn Trung tâm Văn hoá- Thể thao – Truyền thanh huyện và chỉ đạo hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chính sách hỗ trợ này để các cấp, các ngành, Nhân dân, cơ sở chăn nuôi biết, đồng thuận, tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện hiệu quả việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể** tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 3238/UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Ban hành danh mục cụ thể khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và các văn bản liên quan cho hội viên, đoàn viên và rộng rãi ra dân; đồng thời, giám sát quá trình triển khai thực hiện.

### **7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân



tỉnh Sóc Trăng đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương; đồng thời, quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, không để phát sinh các trường hợp vi phạm Luật Chăn nuôi.

- Tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch 73 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản khác liên quan đến việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

- Chỉ đạo Tổ Thẩm định tổ chức tốt công tác hỗ trợ khi di dời. Xác định rõ việc thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm phù hợp hay chấm dứt hoạt động chăn nuôi và đăng ký nhận hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi (nếu có); đồng thời, yêu cầu các chủ cơ sở chăn nuôi đăng ký, cam kết thực hiện nghiêm Nghị quyết, không xây dựng mới, coi nới, mở rộng diện tích, tăng đàn, tái đàn tại khu vực không được phép chăn nuôi. Thẩm định hồ sơ hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung, mức hỗ trợ và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Căn cứ vào điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, rà soát, xem xét, kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi, rà soát, thông kê và điều kiện thực tế để xây dựng kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo quy định.

- Lập danh sách cơ sở chăn nuôi và kinh phí hỗ trợ khi di dời, Biên bản họp, gửi Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp; đồng thời, gửi Phòng kế hoạch - Tài chính xem xét, thẩm định; trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét.

- Thực hiện niêm yết, công khai Danh sách cơ sở chăn nuôi đăng ký di dời theo quy định tại bảng thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thực hiện chi hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn quản lý khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cấp kinh phí bổ sung về huyện.

- Tổ chức việc chi trả kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung theo quy định của pháp luật; phối hợp với Phòng kế hoạch - Tài chính, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ ở cơ sở.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành chính về chăn nuôi như: Xây dựng mới, coi nới, mở rộng quy mô trong khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

- Trước ngày 10/12/2024, Báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.



## 8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn huyện

- Kê khai trung thực, chính xác hoạt động chăn nuôi, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ liên quan về cơ sở chăn nuôi, việc cam kết đã chấm dứt hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ cung cấp; thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ theo các quy định, chính sách hỗ trợ liên quan ban hành tại Nghị quyết và không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

- Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng kế hoạch – Tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

### Nơi nhận:

- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT và các PCT. UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các phòng: NN-PTNT, KH-TC, KT-HT, TN-MT VH-TT;
- Trung tâm VH-TT-TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Minh Luân



**PHỤ LỤC  
CÁC BIỂU MẪU**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú)

Stt	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
1	Danh sách cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời trên địa bàn (xã)	Mẫu 1.1
2	Tổng hợp Danh sách các cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời (xã)	Mẫu 1.2
3	Danh sách cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời (huyện)	Mẫu 2.1
4	Tổng hợp Danh sách các cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời (huyện)	Mẫu 2.2
5	Phương án hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi	Mẫu 3.1
6	Tổng hợp kinh phí di dời	Mẫu 3.2



UBND.....



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Cơ sở chấp nuôi thuộc diện di dời trên địa bàn cấp xã theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng trên địa bàn .....**

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Loại vật nuôi	Quy mô (con)	Trang trại (đánh dấu X)	Nông hộ (đánh dấu X)	Diện tích chuồng trại (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1. Ấp.....								
2. Ấp.....								
3. Ấp.....								

Xác nhận của Lãnh đạo UBND .....

....., Ngày ..... tháng ..... năm 202....  
**Người lập biểu**









**Mẫu 2.1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Cơ sở chăn nuôi thuộc diện di dời trên địa bàn cấp huyện theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng trên địa bàn .....**

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Loại vật nuôi	Quy mô (con)	Trang trại (đánh dấu X)	Nông hộ (đánh dấu X)	Diện tích chuồng trại (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1. Phường/thị trấn.....								
2. Phường/thị trấn.....								
3. Phường/thị trấn.....								

Xác nhận của Lãnh đạo UBND .....

....., Ngày ..... tháng ..... năm 202 ...  
**Người lập biểu**











**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 202...

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ KHI DI DỜI CƠ SỞ CHĂN NUÔI**

V/v thực hiện chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn.....  
theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số điện thoại	Thành tiền	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>					

Số tiền bằng chữ: .....

**Người lập biểu**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Tổ trưởng Tổ Thẩm định**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

UBND HUYỆN MỸ TÚ  
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 128 /CV-PNN

V/v trình ký, Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 15/2/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng và kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của HĐND tỉnh Sóc Trăng”.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú.

Thực hiện kế hoạch 26/KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Phòng Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện kế hoạch 26/KH-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 06/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trên địa bàn huyện Mỹ Tú.

(Đính kèm Dự thảo Kế hoạch)

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND huyện Mỹ Tú xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thanh Điền**